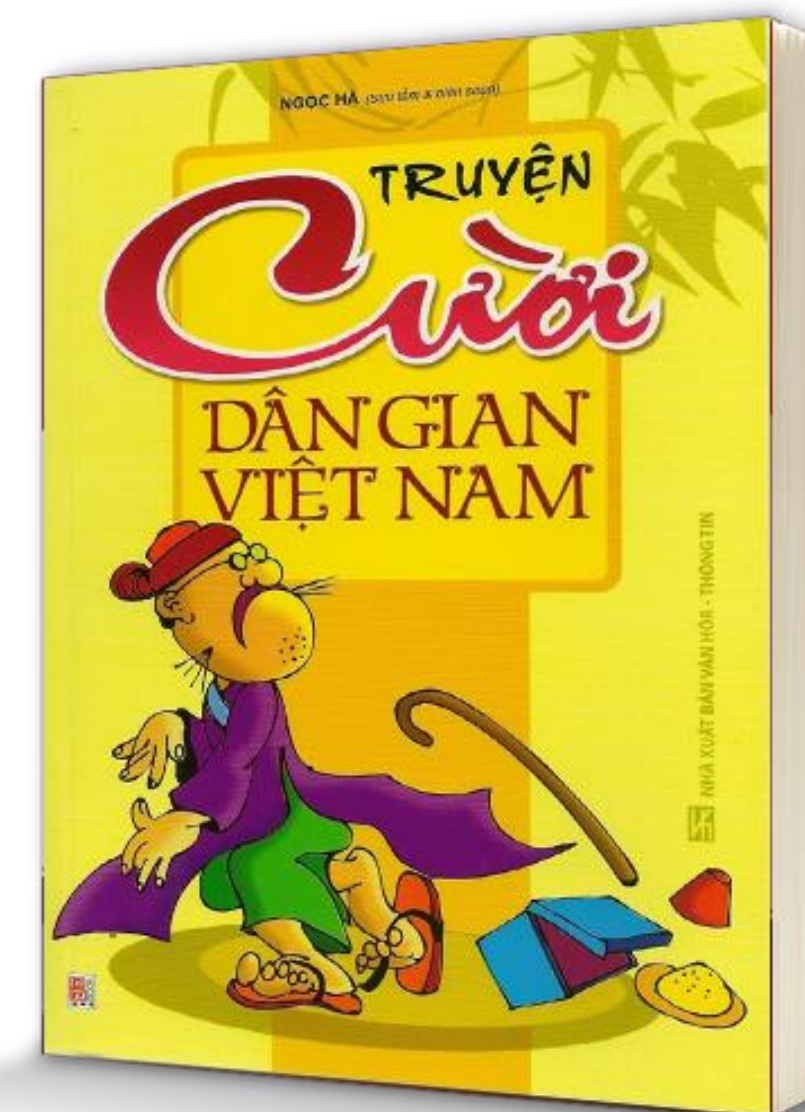
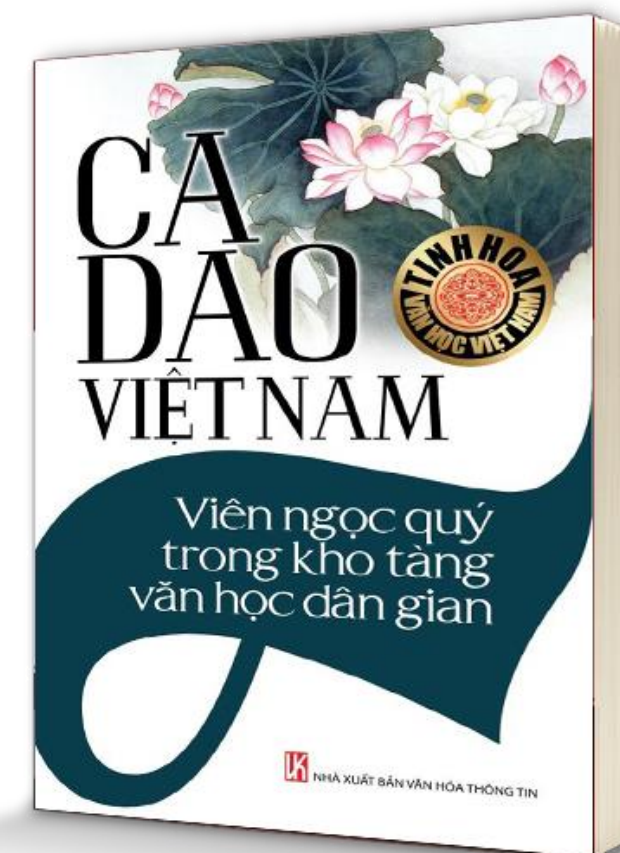
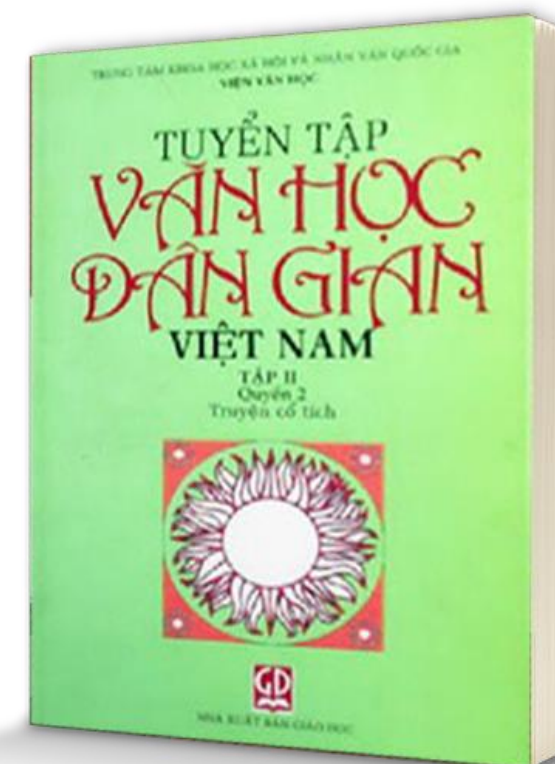




KIẾN THỨC NỀN CHUYÊN ĐỀ ĐỌC HIỂU





CÂU HỎI CHUẨN BỊ BÀI

CÂU 1 : Biện pháp tu từ từ vựng là gì ?

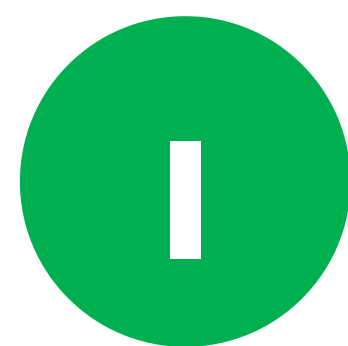
CÂU 2 : Biện pháp tu từ từ vựng được chia thành mấy loại ?

CÂU 3 : Lấy ví dụ và nêu tác dụng mỗi loại biện pháp tu từ trong tu từ từ vựng.

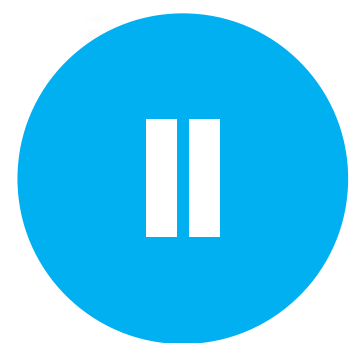




NỘI DUNG BÀI HỌC



Các biện pháp tu từ từ vựng



Luyện tập mở rộng



NGỮ VĂN

LỚP

10

PHƯƠNG PHÁP
BỘ MÔN

CHUYÊN ĐỀ ĐỌC HIỂU VĂN

NỘI DUNG BÀI HỌC

I

BIỆN PHÁP TU TỪ TỪ VỰNG

Theo em, biện pháp tu từ từ vựng là gì ?



I. BIỆN PHÁP TU TỪ TỪ VỰNG

a.

**a. Khái
niệm**

Là việc sử dụng các từ ngữ mà trong một văn cảnh cụ thể nào đó nó có hiện tượng chuyển đổi ý nghĩa lâm thời. Tức là, nghĩa của từ ngữ vốn biểu thị đối tượng này được lâm thời chuyển sang biểu thị đối tượng khác, dựa trên cơ sở của hai mối quan hệ liên tưởng.

b.

**b. BPTT từ vựng
thường gặp**

So sánh, nhân hóa, ẩn dụ, hoán dụ, chơi chữ, nói giảm- nói tránh, nói quá (thậm xưng), điệp từ, liệt kê.

1

BIỆN PHÁP 1

SO SÁNH

✂ so sánh

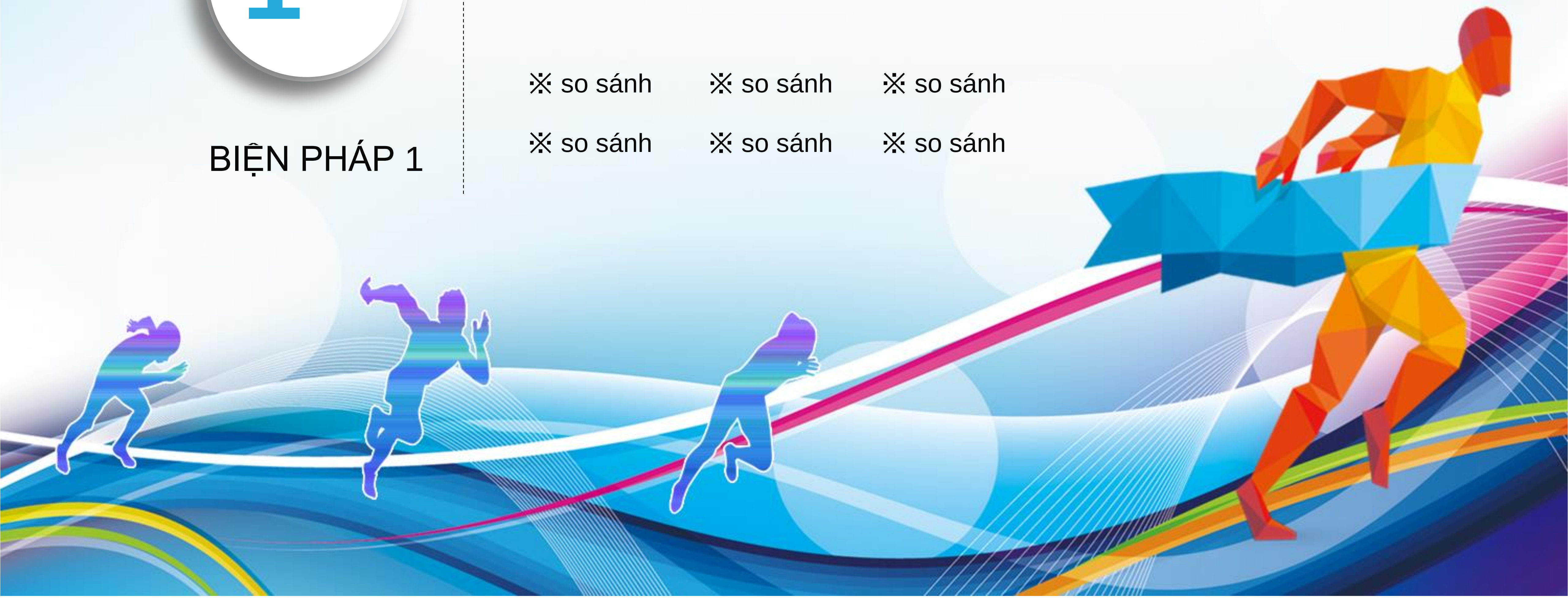
✂ so sánh

✂ so sánh

✂ so sánh

✂ so sánh

✂ so sánh





KHÁI NIỆM

So sánh là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật sự việc khác có nét tương đồng

HIỆU QUẢ

- Tạo ra những hình ảnh cụ thể sinh động.
- Giúp cho câu văn hàm súc gợi trí tưởng tượng bay bổng, phong phú.

DẤU HIỆU

Có các từ: như, giống như, tựa, tựa như, là, chẳng bằng, khác, hơn, kém, ...

SO SÁNH





PHÉP SO SÁNH

NGŨ LIỆU

Phân tích **hiệu quả** nghệ thuật của biện pháp **so sánh** trong câu thơ sau:

*Hồn tôi là một vườn hoa lá
Rất đậm hương và rộn tiếng chim*

03 HIỆU QUẢ NỘI DUNG

Khiến người đọc cảm nhận được sự tươi mới, rực rỡ và tràn đầy sức sống của tâm hồn nhà thơ. Qua đó, ta hiểu được sự tác động mạnh mẽ của lí tưởng của Đảng đối với nhà thơ.



01

DẤU HIỆU

So sánh tâm hồn mình với « vườn hoa lá »

02

HIỆU QUẢ NGHỆ THUẬT

Cách diễn đạt giàu hình ảnh, gợi liên tưởng thú vị



2

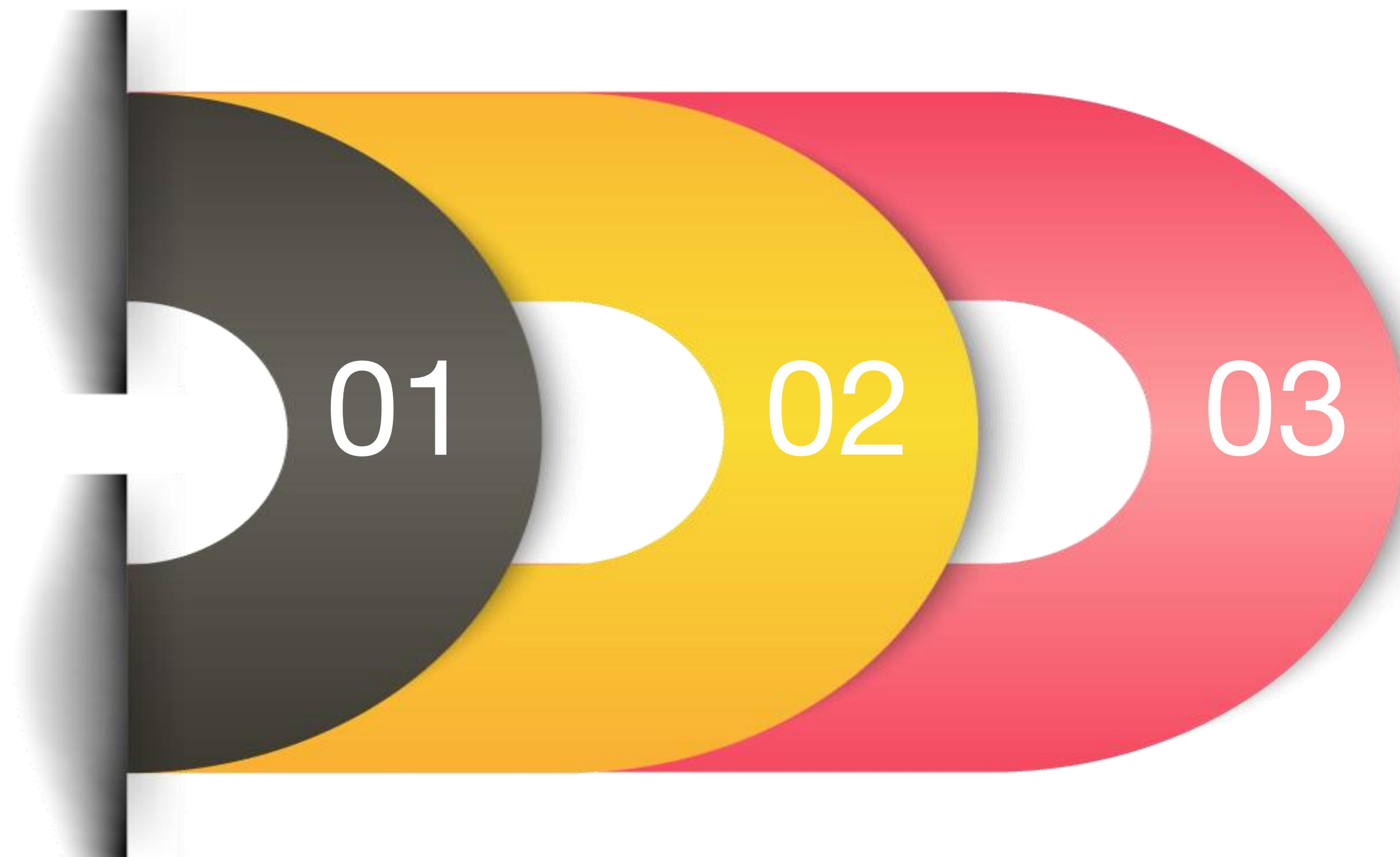
BIỆN PHÁP 2

NHÂN HOÁ

※ nhân hoá ※ nhân hoá ※ nhân hoá

※ nhân hoá ※ nhân hoá ※ nhân hoá





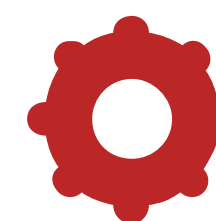
KHÁI NIỆM

Là cách gọi- tả con vật, cây cối, đồ vật, hiện tượng thiên nhiên bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc tả con người.



HIỆU QUẢ

Làm cho văn bản thêm cụ thể, sinh động, gợi cảm; làm cho thế giới đồ vật, cây cối, con vật được gần gũi với con người hơn.



DẤU HIỆU NHẬN BIẾT

Đều biến hóa những vật vô tri vô giác thành như con người.





PHÉP NHÂN HOÁ

NGŨ LIỆU

Phân tích phép nhân hoá trong câu thơ sau:

“Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm”

(Quê hương – Tế Hanh)



01 DẤU HIỆU

Nhân hoá « *chiếc thuyền* » im, « *bến* » mỏi, ...

02 HIỆU QUẢ NGHỆ THUẬT

Cách diễn đạt này khiến cho người đọc cảm thấy cảnh vật thật gần gũi, thân thương.

03 HIỆU QUẢ NỘI DUNG

Gợi nhớ đến làng quê của tác giả với những hình ảnh bình dị đời thường.



3

BIỆN PHÁP 3

ẢN DỤ

※ ản dụ

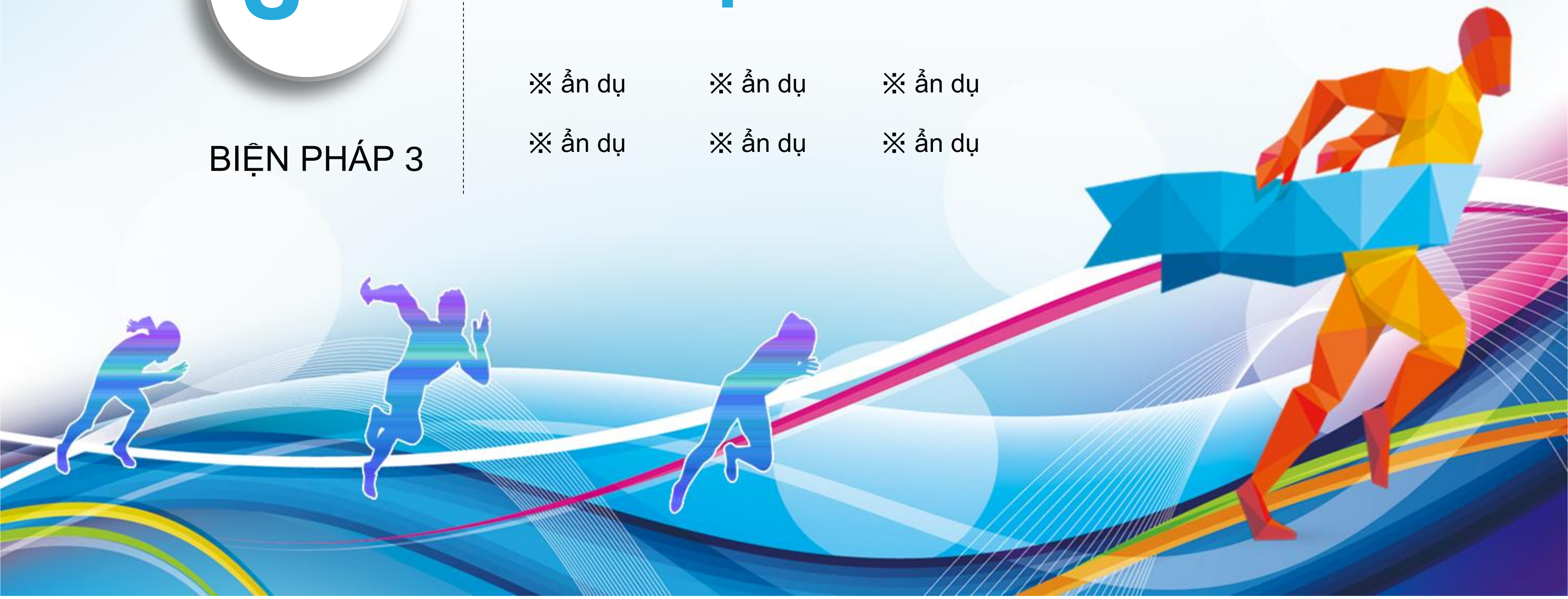
※ ản dụ

※ ản dụ

※ ản dụ

※ ản dụ

※ ản dụ





KHÁI NIỆM

Ẩn dụ là cách gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật hiện khác có nét tương đồng quen thuộc

DẤU HIỆU

Có sự liên tưởng tương đồng về nghĩa và mang hàm ý.

HIỆU QUẢ

- Ẩn dụ làm cho câu văn thêm giàu hình ảnh và mang tính hàm súc.
- Giúp diễn đạt trở nên tinh tế , duyên dáng, giàu chất thơ.





PHÉP ẨN DỤ

NGŨ LIỆU

Phân tích phép ẩn dụ trong câu thơ sau:

“ Mặt trời của bắp thì nằm trên núi

Mặt trời của mẹ con nằm trên lưng”



01 DẤU HIỆU

Ẩn dụ: ví von người con bé bỏng trên lưng như vàng mặt trời của mẹ.

02 HIỆU QUẢ NGHỆ THUẬT

Cách liên tưởng thú vị, giàu hình ảnh



03 HIỆU QUẢ NỘI DUNG

Gợi cho người đọc cảm nhận tình mẫu tử ấm áp, thiêng liêng của người mẹ miền núi thời kháng chiến thật đáng trân trọng, ngợi ca.

04

BIỆN PHÁP 4

HOÁN DỤ

※ hoán dụ

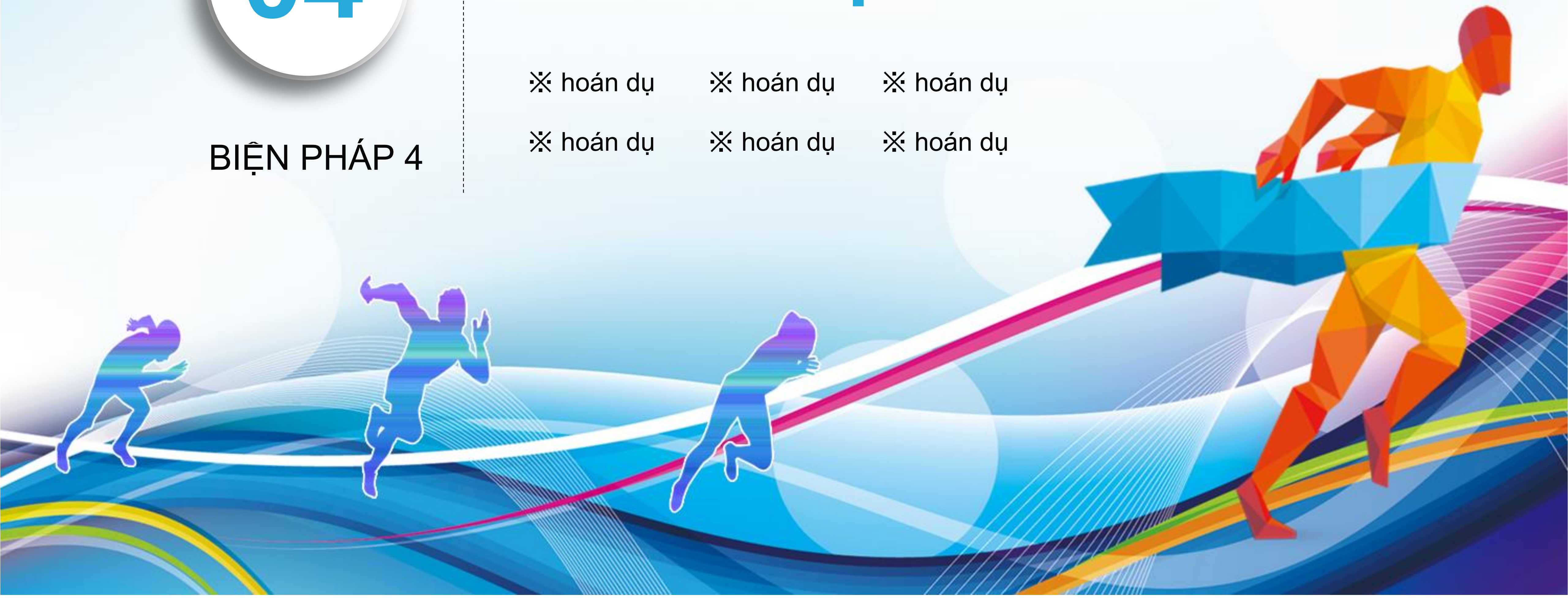
※ hoán dụ

※ hoán dụ

※ hoán dụ

※ hoán dụ

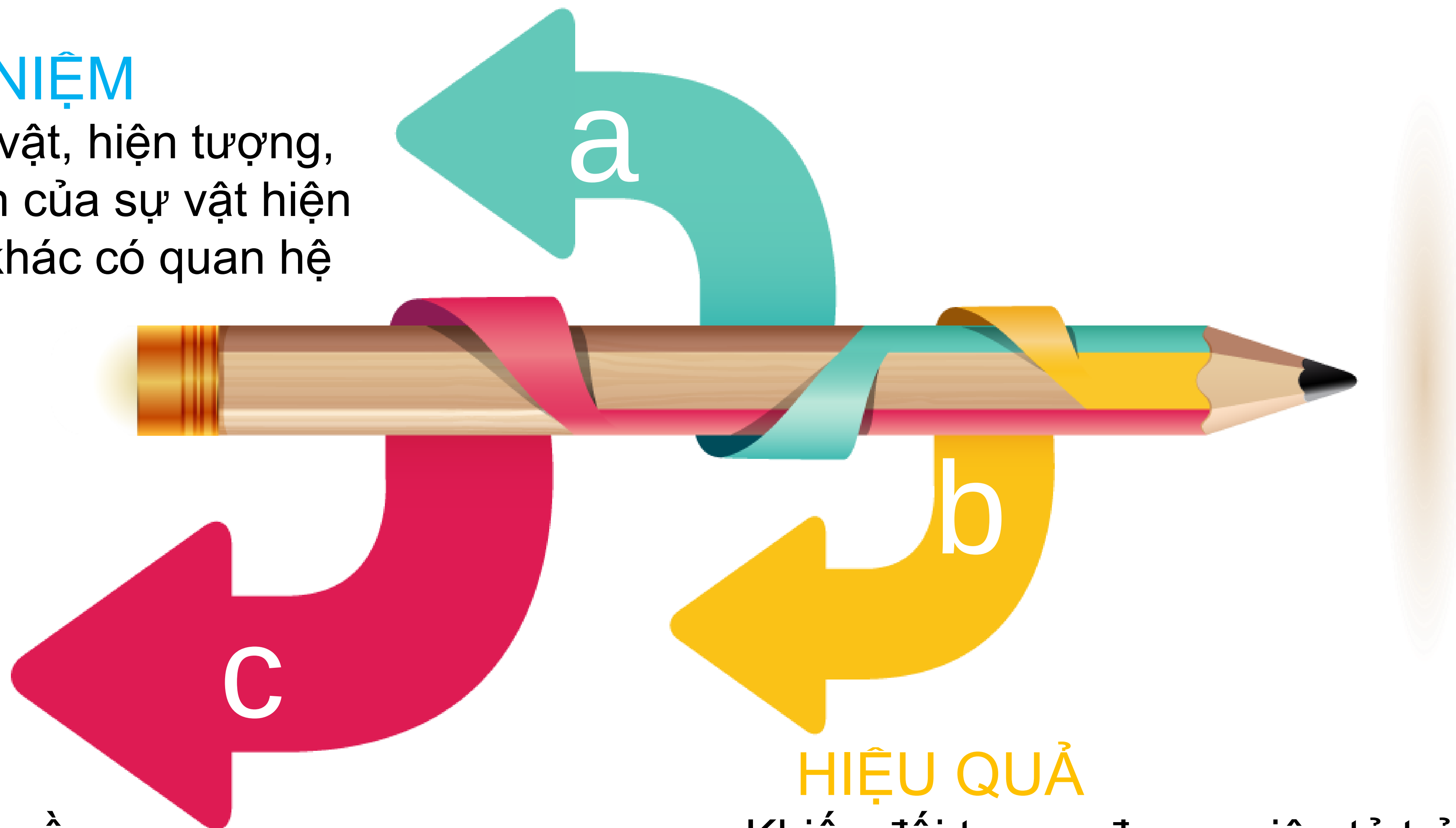
※ hoán dụ





KHÁI NIỆM

Hoán dụ là gọi sự vật, hiện tượng, khái niệm bằng tên của sự vật hiện tượng, khái niệm khác có quan hệ gần gũi.



DẤU HIỆU

Có sự liên tưởng gần gũi và mang hàm ý.

HIỆU QUẢ

Khiến đối tượng được miêu tả trở nên cụ thể, sinh động; gợi lên những cảm xúc thẩm mĩ trong nhận thức của người đọc.





PHÉP HOÁN DỤ

NGŨ LIỆU

Phân tích phép hoán dụ trong câu thơ sau:

*Xe vẫn chạy vì Miền Nam
phía trước
Chỉ cần trong xe có một trái tim*



01 DẤU HIỆU

Hoán dụ: «trái tim» – người lính lái xe

02 HIỆU QUẢ NGHỆ THUẬT

Cách diễn đạt cô đọng, hàm súc gợi nhiều ý nghĩa và cảm xúc cho người đọc.



03 HIỆU QUẢ NỘI DUNG

Khẳng định mọi gian khổ, thiếu thốn trên con đường phía trước sẽ bị khuất phục bởi ý chí kiên cường và lòng dũng cảm của những người chiến sĩ lái xe.

5

BIỆN PHÁP 5

CHƠI CHỮ

✂ chơi chữ

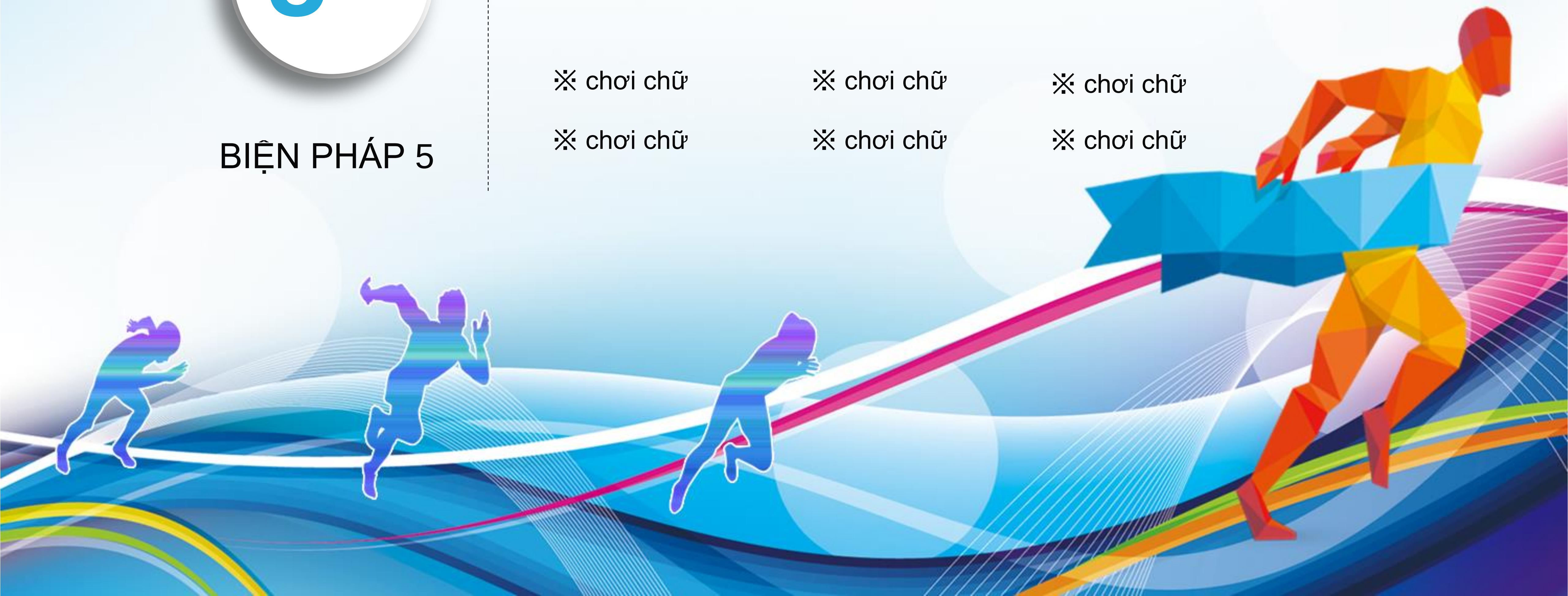
✂ chơi chữ

✂ chơi chữ

✂ chơi chữ

✂ chơi chữ

✂ chơi chữ





CHƠI CHỮ

01.KHÁI NIỆM

Chơi chữ là cách vận dụng ngữ âm, ngữ nghĩa của từ để tạo ra những cách hiểu bất ngờ, thú vị.

02. CÁC CÁCH CHƠI CHỮ THƯỜNG GẶP

Dùng lối nói trại âm (gần âm)
Dùng từ ngữ đồng âm
Dùng cách điệp âm
Dùng lối nói lái
Dùng từ ngữ trái nghĩa, đồng nghĩa, gần nghĩa

KHÁI NIỆM

PHÂN LOẠI

HIỆU QUẢ
NGHỆ
THUẬT

03.HIỆU QUẢ NGHỆ THUẬT

Biện pháp này thường được dùng để châm biếm, đả kích hoặc để đùa vui.





CHƠI CHỮ

NGŨ LIỆU

Phân tích phép chơi chữ trong câu sau:
*Mang theo một cái phong bì
Trong đựng cái gì, đựng cái đầu tiên.*

01 DẤU HIỆU

Từ ngữ “đầu tiên...” »



02 HIỆU QUẢ NGHỆ THUẬT

nhằm mục đích châm
biếm, đùa vui.



6

BIỆN PHÁP 6

NÓI GIẢM, NÓI TRÁNH

※ nói giảm, nói tránh

※ nói giảm, nói tránh

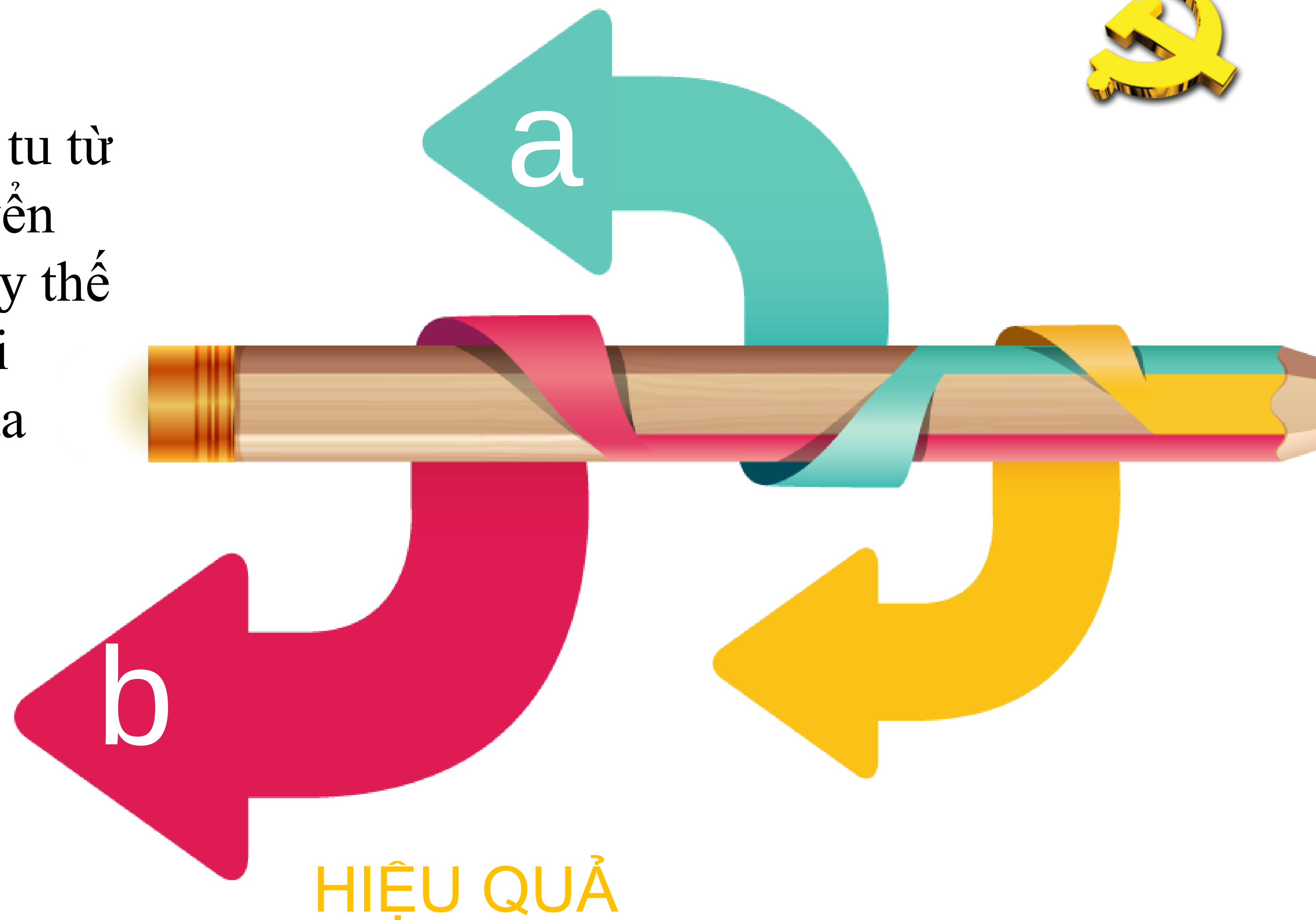
※ nói giảm, nói tránh

※ nói giảm, nói tránh



KHÁI NIỆM

Nói giảm nói tránh là một biện pháp tu từ dùng cách diễn đạt tế nhị, uyển chuyển nhẹ nhàng hơn, mềm mại hơn để thay thế cho sự biểu đạt bình thường cần phải lảng tránh do những nguyên nhân của tình cảm



nhằm tránh gây cảm giác quá đau buồn, ghê sợ, nặng nề; tránh thô tục, thiếu lịch sự.



NÓI GIẢM, NÓI TRÁNH

NGŨ LIỆU

Phân tích phép nói giảm trong câu thơ sau:

Bác Dương thôi đã thôi rồi
Nước mây man mác ngậm ngùi lòng ta.
(Chế Lan Viên)

01 DẤU HIỆU

Từ ngữ “thôi đã, thôi rồi
... »



02 HIỆU QUẢ NGHỆ THUẬT

nhằm giảm nhẹ nỗi đau
mất bạn



7

BIỆN PHÁP 7

NÓI QUÁ

✂ nói quá

✂ nói quá

✂ nói quá

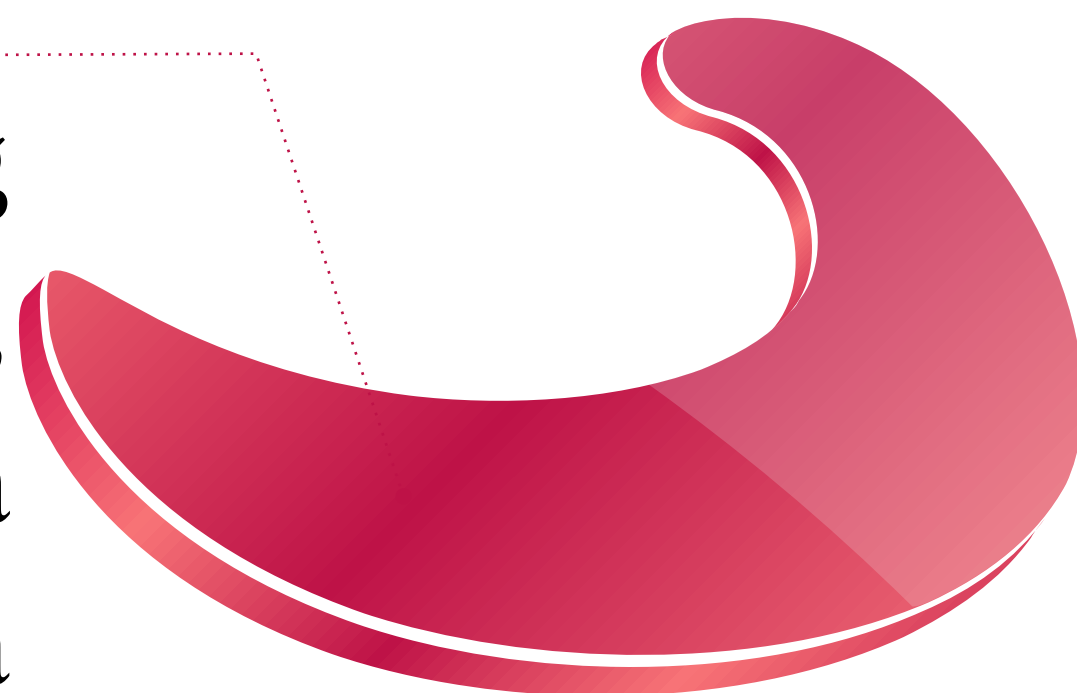
✂ nói quá





KHÁI NIỆM

là biện pháp tu từ dùng sự cường điệu quy mô, tính chất, mức độ,... của đối tượng được miêu tả so với cách biểu hiện bình thường



HIỆU QUẢ

để nhấn mạnh, gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm của đối tượng được miêu tả.
Ví dụ :





NÓI QUÁ

NGŨ LIỆU

Phân tích phép nói quá trong câu
ca dao sau:

Lỗ mũi mười tám gánh lông
Chồng khen chồng bảo râu rồng trời cho.

01

DẤU HIỆU

Từ ngữ “mười tám
gánh lông »

VÍ DỤ

02

HIỆU QUẢ NGHỆ THUẬT

Ngầm chứa một ý nghĩa
châm biếm người phụ nữ
luộm thuộm, xấu về hình
thức.



8

BIỆN PHÁP 8

ĐIỆP TỪ

※ điệp từ

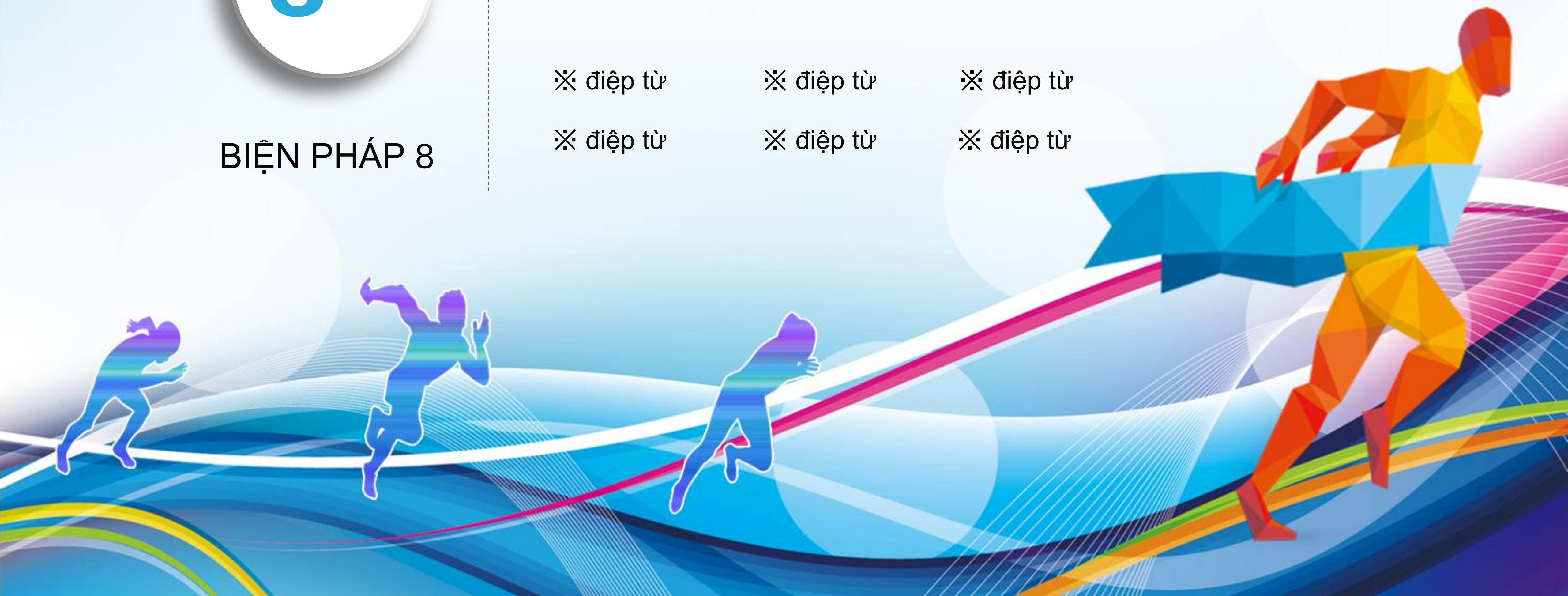
※ điệp từ

※ điệp từ

※ điệp từ

※ điệp từ

※ điệp từ





ĐIỆP TỪ

01.KHÁI NIỆM

Điệp từ là nhắc đi nhắc lại một yếu tố ngôn ngữ nhằm tạo hiệu quả giao tiếp nhất định.



02.HIỆU QUẢ NGHỆ THUẬT

nhằm nhấn mạnh, khẳng định ý đồng thời tạo cho câu văn, câu thơ, đoạn văn, đoạn thơ giàu âm điệu, giọng văn trở nên tha thiết, nhịp nhàng hoặc hào hùng mạnh mẽ.





ĐIỆP TỪ

NGŨ LIỆU

Phân tích phép điệp trong đoạn ca dao sau:

Khăn thương nhớ ai,
Khăn rơi xuống đất.
Khăn thương nhớ ai,
Khăn vắt lên vai.
Khăn thương nhớ ai,
Khăn chùi nước mắt.



01 DẤU HIỆU

Điệp từ : khăn , thương

02 HIỆU QUẢ NGHỆ THUẬT

Nhấn mạnh tâm trạng thương nhớ, tương tư của cô gái khi yêu



9

BIỆN PHÁP 9

LIỆT KÊ

※ liệt kê

※ liệt kê

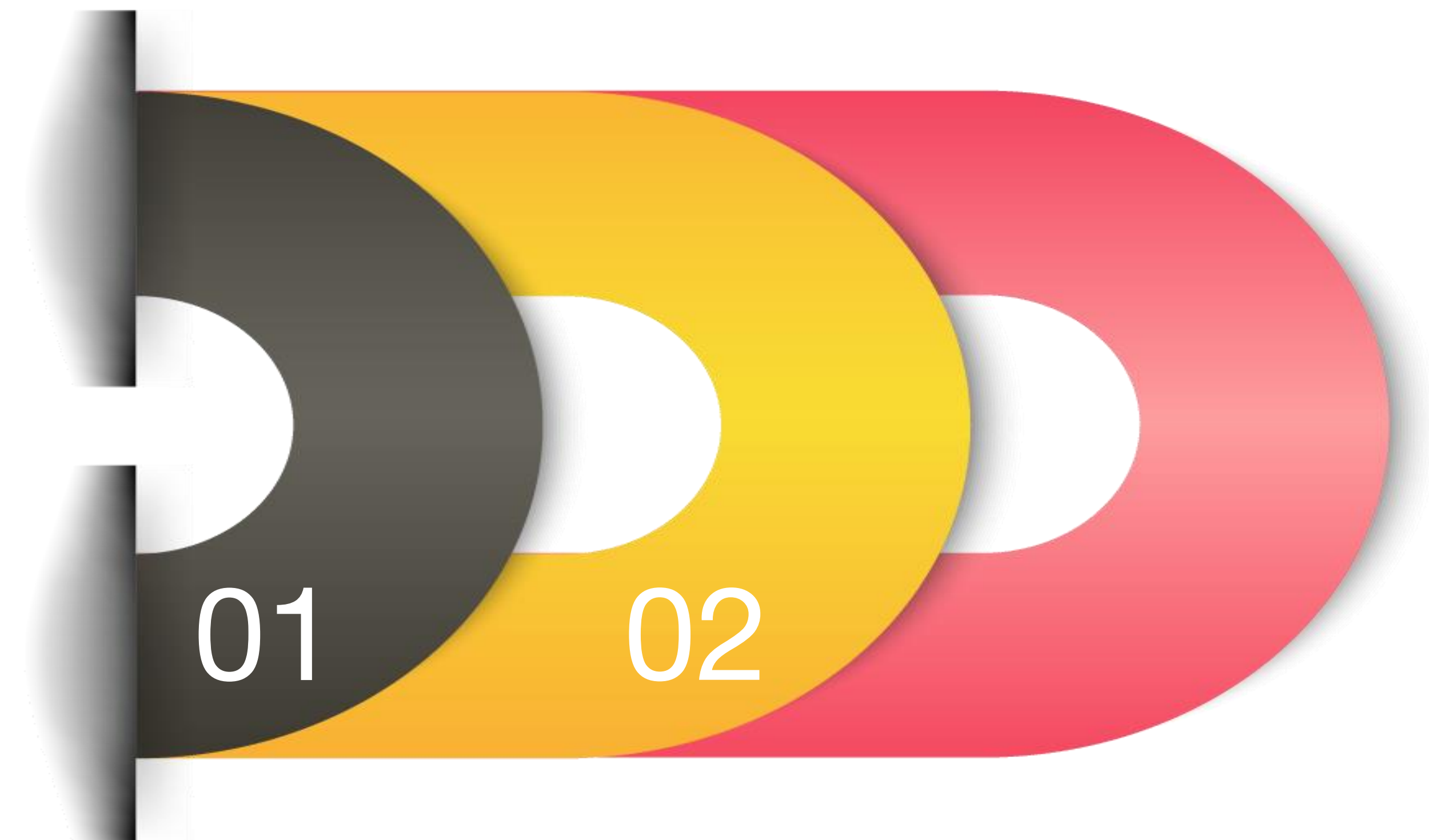
※ liệt kê

※ liệt kê

※ liệt kê

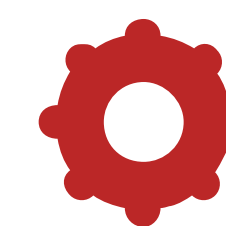
※ liệt kê





KHÁI NIỆM

Liệt kê là sắp xếp nối tiếp hàng loạt, từ hay cụm từ cùng loại để diễn được đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những khía cạnh khác nhau của thực tế hay của tư tưởng, tình cảm.



TÁC DỤNG

nhằm gây ấn tượng mạnh cho người tiếp nhận về sự đa dạng của các sự vật và hiện tượng.



LIỆT KÊ

NGŨ LIỆU

Phân tích phép liệt kê trong đoạn thơ sau:

*Tin vui chiến thắng trăm miền
Hòa Bình, Tây Bắc, Điện Biên vui về
Vui từ Đồng Tháp, An Khê
Vui lên Việt Bắc, đèo De, núi Hồng.”
(Trích Việt Bắc – Tố Hữu)*



01 DẤU HIỆU

Liệt kê các địa danh :
Tây Bắc, Hòa Bình, Điện
Biên, Đồng Tháp, An
Khê,....

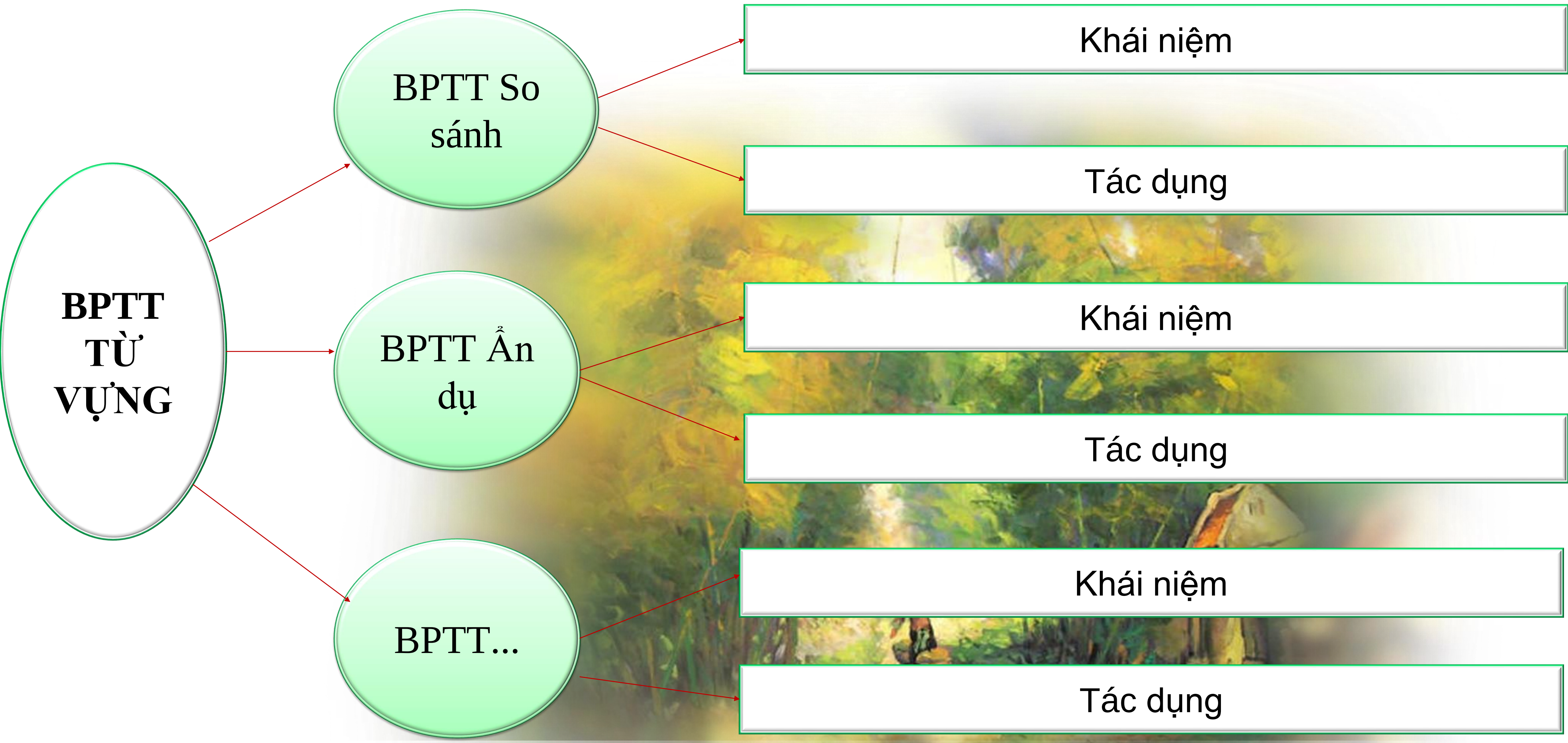
02 HIỆU QUẢ NGHỆ THUẬT

Liệt kê các chiến thắng
lớn của quân ta trong
kháng chiến chống Pháp
-> khẳng định khí thế
chiến thắng lẫy lừng.



PHIẾU HỌC TẬP

Em hãy vẽ sơ đồ tư duy về các BPTT từ vựng theo mẫu sau :



III LUYỆN TẬP MỞ RỘNG

Bài 1 Tìm và nêu tác dụng của biện pháp tu từ từ vựng trong các câu thơ sau:

a, Ngoài thềm rơi chiếc lá đa
Tiếng rơi rất mỏng như là rơi nghiêng
(Trần Đăng Khoa)

b, Quê hương là chùm khế ngọt
Cho con trèo hái mỗi ngày
Quê hương là đường đi học
Con về rợp bướm vàng bay.
(Đỗ Trung Quân)

Bài 2: Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong hai đoạn văn dưới đây? Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ đó. Hai đoạn văn có điểm gì giống nhau?

Tôi yêu Sài Gòn da diết....Tôi yêu trong nắng sớm, một thứ nắng ngọt ngào, vào buổi chiều lồng gió nhớ thương, dưới những cây mưa nhiệt đới bất ngờ. Tôi yêu thời tiết trái chùng với trời đang ui ui buồn bã, bóng nhiên trong vắt lại như thủy tinh. Tôi yêu cả đêm khuya thừa thớt tiếng ồn. Tôi yêu phố phường náo động, dập dìu xe cộ vào những giờ cao điểm.

(*Sài gòn tôi yêu* – Minh Hương)

Tôi yêu sông xanh, núi tím; tôi yêu đôi mây ai như trắng mới in ngần và tôi cũng xây mộng ước mơ, nhưng yêu nhất mùa xuân không phải vì thế.

(*Mùa xuân của tôi* – trích “ Thương nhớ mười hai “ - Vũ Bằng)

III LUYỆN TẬP MỞ RỘNG

Bài 3 : Xác định biện pháp tu từ từ vựng trong các câu sau đây:

a, Bây giờ bận mới hỏi đào
Vườn hồng đã có ai vào hay chưa?
(Ca dao)

b, Đèn khoe đèn tỏ hơn trăng
Đèn ra trước gió còn chẳng hời đèn
(Ca dao)

c, Chỉ có thuyền mới biết
Biển mênh mông nhường nào.
(Xuân Quỳnh)

Bài 4 : Tìm ẩn dụ và hoán dụ trong các câu sau:

a, Nhận của quá khứ những con đê vỡ, những nạn đói,
ta đã làm nên các mùa vàng năm tấn, bảy tấn.
(Chế Lan Viên)

b, Bóng hồng nhác thấy nẻo xa
Xuân lan, thu cúc mạn mà cả hai
(Nguyễn Du)



II CÁC KIẾN THỨC CƠ BẢN

2 *MỘT SỐ BIỆN PHÁP TU TỪ*

b. THỰC HÀNH Làm bài thực hành trên lophoc.hcm.edu



THANK YOU

